

TS. DU



CK.0000066063

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG BỘ XÃ

TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

(Sách chuyên khảo)



UYÊN
LIỆU
09



ĐA THÔN



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



Mã số: $\frac{3KV3}{CTQG - 2013}$

TS. DƯƠNG TRUNG Ý

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG BỘ XÃ

**TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN**

(Sách chuyên khảo)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
Hà Nội - 2013

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó có công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với công cuộc đổi mới ở nước ta. Trong nhiều năm qua, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đã đạt được một số thành tựu rất quan trọng như: đời sống của người dân nông thôn đã được nâng lên một bước, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được phát triển mạnh,... Tuy nhiên, ở nhiều vùng nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng chưa phát triển, kỹ thuật lạc hậu, thô sơ, năng suất lao động còn thấp,... quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn còn lúng túng, khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ đề ra.

Đảng bộ cơ sở nói chung, đảng bộ xã nói riêng có vai trò rất quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng. Đảng bộ xã trực tiếp gắn bó với dân, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, là hạt nhân chính trị lãnh đạo cấp xã, nơi thực hiện và vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể địa phương mình. Chính vì vậy, để có thể đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, thực hiện thắng lợi mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", đảng bộ xã có vai trò quan trọng và nặng nề.

Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng đó, trong nhiều năm qua, Đảng ta đã đặc biệt chú trọng củng cố nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng ở cơ sở, nhất là các đảng bộ xã. Nhiều quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ xã được ban hành nhằm phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Nhờ vậy, nhiều đảng bộ xã đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng đời sống văn hóa mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở, nâng cao chất lượng đảng bộ...

Để giúp bạn đọc có thêm tài liệu nghiên cứu, hiểu rõ hơn về những vấn đề nêu trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Nâng cao chất lượng đảng bộ xã trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn*** của TS. Dương Trung Ý.

Cuốn sách gồm năm chương:

- *Chương I*: Vị trí, vai trò của xã và đảng bộ xã.
- *Chương II*: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với các đảng bộ xã hiện nay.
- *Chương III*: Chất lượng đảng bộ xã - Quan niệm và tiêu chí đánh giá.
- *Chương IV*: Chất lượng các đảng bộ xã hiện nay - Thực trạng, nguyên nhân và kinh nghiệm.
- *Chương V*: Phương hướng và những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng các đảng bộ xã trong giai đoạn hiện nay.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 6 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Chương I

VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA XÃ VÀ ĐẢNG BỘ XÃ

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA XÃ

1. Xã trong lịch sử dựng nước và chống giặc ngoại xâm

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, cấp xã có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội và chống giặc ngoại xâm. Xã là nơi cộng đồng dân cư làm ăn, sinh sống, liên kết chặt chẽ với nhau trong các quan hệ kinh tế, xóm làng, họ tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nghề nghiệp, v.v.. Xã được hình thành bởi các làng; mỗi làng, xã ngoài những đặc điểm chung về cấu trúc văn hoá, phong tục, tập quán, sản xuất... còn có rất nhiều nét riêng biệt, góp phần làm cho nền văn hoá dân tộc Việt Nam thêm đa dạng, phong phú. Xã là nơi tập trung lớn lực lượng lao động, đất đai, nơi sản xuất ra lương thực, thực phẩm nuôi sống toàn xã hội và xuất khẩu, nơi cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy, xí nghiệp...; đồng thời, xã còn là nơi tiến hành những hoạt động giữ gìn an ninh, trật tự, là căn cứ địa, đơn vị chiến đấu khi có giặc ngoại xâm.

Với nền văn minh nông nghiệp lúa nước và tổ chức xã hội truyền thống, làng xã Việt Nam sớm được lấy làm đơn vị quân cư chủ yếu, là đơn vị kinh tế - xã hội cơ sở. Từ thế kỷ X, với chính quyền tự trị đầu tiên, người Việt đã lấy làng xã truyền thống của mình làm đơn vị hành chính cơ sở của Nhà nước.

Trong thời kỳ Bắc thuộc và thời kỳ Pháp thuộc, chính quyền đô hộ đều xác định cấp xã là cấp quản lý hành chính ở cơ sở, nằm trong hệ thống quản lý hành chính lãnh thổ của đất nước. Bộ máy chính quyền cấp xã là công cụ phục vụ đắc lực cho chính quyền cấp huyện, tỉnh và trung ương trong việc quản lý, cai trị nông thôn. Vì thế, họ luôn coi trọng việc xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền cấp xã, sao cho nó nắm chắc ruộng đất và dân đinh ở làng xã, khai thác đầy đủ, triệt để các thứ thuế khoá và nghĩa vụ của dân đinh đối với Nhà nước. Qua đó, giai cấp thống trị củng cố, duy trì và tăng cường sự bóc lột của chúng đối với nhân dân ta. Các triều đại phong kiến, đế quốc cai trị nước ta cũng xác định xã là cấp hành chính trực tiếp quan hệ với dân. Những ý kiến của dân đinh phải thông qua bộ máy, chính quyền cấp xã mới tới được cấp trên. Bộ máy chính quyền cấp xã là pháp nhân thụ lý đầu tiên đối với các loại án xét xử ở các cấp của Nhà nước.

Trong các triều đại phong kiến ở nước ta, xã là đơn vị trực tiếp tiến hành giáo dục truyền thống văn hoá, đúc hạnh cho nhân dân, xây dựng, lưu truyền và giữ gìn bản sắc dân tộc, là bức rào chắn bảo vệ vững chắc và lưu truyền các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc. Chính

nhờ vậy, với hơn một ngàn năm đô hộ nhằm thực hiện âm mưu đồng hoá dân tộc Việt Nam, các thế lực phong kiến phương Bắc không thể thực hiện được âm mưu, thủ đoạn của chúng.

Khi có giặc ngoại xâm, làng xã trở thành cơ sở vững chắc để xây dựng lực lượng và đóng góp sức người, sức của để đánh đuổi quân xâm lược. Làng xã chiến đấu Việt Nam đã góp phần to lớn cản trở bước tiến của quân thù, gây cho chúng những thiệt hại to lớn. Thắng lợi trong những cuộc chiến tranh chống xâm lược, nhất là ba lần đánh tan quân Nguyên - Mông đời nhà Trần đã khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của cấp xã trong lịch sử chống giặc ngoại xâm.

Từ vị trí, vai trò quan trọng của cấp xã, Lê Thánh Tông cho rằng, phải coi trọng xây dựng và củng cố các xã. Gia Long đã rất coi trọng và đề cao vai trò của làng xã. Ông nói: “Nước là hợp của làng xã mà thành. Từ làng xã mà đến nước; dạy dân nên tục, ương chính là làng xã làm trước”¹. Đến thời Minh Mạng, nhà nước phong kiến đã có những quy định cụ thể hơn về xây dựng bộ máy chính quyền cấp xã.

Thấy rõ vị trí, vai trò của cấp xã, sự kết cấu chặt chẽ của các thành viên trong cộng đồng làng xã, trong hơn 80 năm đô hộ nước ta, thực dân Pháp đã rất quan tâm đến việc củng cố, xây dựng, cải cách bộ máy quản lý

1. *Đại Nam thực lục chính biên*, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1963, t.2, tr.162.

hành chính cấp xã để bảo đảm thực thi quyền thống trị của mình. Paul Doumer, viên toàn quyền Đông Dương đầu tiên đã nhận xét: làng xã ở An Nam như một “nước cộng hoà thu nhỏ”, và “nhờ cơ cấu chặt chẽ của làng xã An Nam mà chúng ta chỉ cần biết có Hội đồng kỳ mục mà thôi”. Còn Pasquier, một viên toàn quyền khác, cũng đồng tình khẳng định: “... một tổ chức phức tạp như thế, một tổ chức mà trong đó không bao giờ thấy có một viên kỳ mục nào hành động đơn độc cả, một tổ chức đó chúng ta không nên đụng tới, kéo làm dân chúng bất bình, xú sở rối loạn”¹. Trong thời gian đô hộ nước ta, thực dân Pháp đã thông qua cấp xã để thực hiện các chính sách cai trị. Chúng đã lợi dụng truyền thống quản lý làng xã của người Việt, thông qua các hương ước, đưa luật pháp nhà nước bảo hộ vào lệ làng, khuôn tất cả các hương ước vào khuôn khổ pháp luật chung có lợi cho thực dân Pháp và buộc làng xã phải thực hiện, để đô hộ và bóc lột nhân dân ta.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, trong thời kỳ hoạt động bí mật và đấu tranh giành chính quyền, cấp xã là địa bàn đặc biệt quan trọng, ở đó nhiều tổ chức của Đảng ra đời, được củng cố, nuôi dưỡng, bảo vệ và tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giác ngộ quần chúng nhân dân, lôi cuốn họ vào các phong trào đấu tranh cách

1. Phan Đại Doãn, Nguyễn Quang Ngọc: *Kinh nghiệm tổ chức, quản lý nông thôn Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 128.